TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2024/DS-ST
Ngày: 01/8/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Hoàng Hoa

2/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXX-ST ngày 27/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 148/2024/QĐST-DS ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Nguyễn Đức T – sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp BK, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn**: Nguyễn Thanh P - sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp BK, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt: anh T;

Vắng mặt: anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Đức T trình bày:***

Do quen biết, vào ngày 05/01/2024 ông P có vay của tôi số tiền 250.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, ông P có viết biên nhận và ký tên, ghi họ tên vào biên nhận. Theo thoả thuận thì ông P vay trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày 05/01/2024, tức đến ngày 05/02/2024 thì trả dứt nợ.

Từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay tôi yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P cố tình né tránh không trả cho tôi.

Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông P có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền vốn 250.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày xét xử, lãi suất 0,83%/01 tháng.

**** Bị đơn Nguyễn Thanh P mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến cho Toà.***

**** Tại phiên toà, nguyên đơn Nguyễn Đức T trình bày***: Tôi thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, tại đơn khởi kiện tôi yêu cầu ông P trả số tiền vốn 250.000.000 đồng và lãi suất với lãi suất 0,83%/01 tháng, từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày xét xử, tính chẵn 05 tháng 15 ngày tương đương với số tiền 250.000.000 đồng x 0,83% x 05 tháng 15 ngày = 11.412.500 đồng nhưng nay tôi chỉ yêu cầu anh P trả số tiền vốn 240.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/01 tháng, từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày xét xử, tính chẵn 05 tháng 15 ngày tương đương với số tiền 240.000.000 đồng x 0,83% x 05 tháng 15 ngày = 10.956.000 đồng. Yêu cầu trả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông T khởi kiện yêu cầu ông P trả cho ông số tiền vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông P là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp BK, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền vốn: Ông Tg khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền vốn vay 240.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông T cung cấp bản chính biên nhận mượn tiền ngày 05 tháng 01 năm 2024, biên nhận này ông T trình bày ông P viết theo mẫu, ông P ký tên và ghi họ tên vào bên mượn tiền. Còn các dòng chữ hàng thứ 11, 12,13 từ trên đếm xuống: CMND, hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dòng chữ hàng 17 từ trên đếm xuống là do anh T viết thêm vào, cụ thể là anh T viết thêm các thông tin của bên cho mượn tiền vào biên nhận, trong biên nhận ngày 05/01/2024 thể hiện bà ông P có vay của ông T số tiền 250.900.000 đồng; không thoả thuận lãi suất và hứa 01 tháng hoàn lại số tiền trên. Xét thấy, đã hết thời gian 01 tháng (tức ngày 05/02/2024) mà ông P không hoàn trả lại số tiền vốn 250.900.000 đồng cho

ông T là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T mà được pháp luật bảo vệ. Tuy ông P vay của ông T số tiền vốn 250.900.000 đồng nhưng ông T cho rằng trong đó có 10.900.000 đồng là tiền lãi, tiền vốn chỉ 240.000.000 đồng nên nay anh T chỉ khởi kiện đòi ông P số tiền vốn 240.000.000 đồng. Còn ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án, không gửi ý kiến cho Toà án, từ đó cho thấy ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay 240.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi: Ông T yêu cầu ông P trả lãi suất 0,83%/01 tháng từ ngày 05/02/2024 cho đến ngày xét xử, tính chẵn 05 tháng 15 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông P là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông P, cụ thể: 240.000.000 đồng x 0,83% x 05 tháng 15 ngày = 10.956.000 đồng.

Từ những phân tích trên, ông T khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 240.000.000 đồng và lãi suất 10.956.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 469, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T.

Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền vốn 240.000.000 đồng và lãi suất 10.956.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 12.548.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Đức T số tiền 6.354.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0007417 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA